

SO SÁNH TẾT TRUNG THU CỦA NGƯỜI VIỆT VỚI LỄ CHUSEOK CỦA NGƯỜI HÀN

Phạm Thị Bích Hằng, Vũ Thị Thu Hậu, Nguyễn Ngọc Hoài Thương
Trường Đại học Lạc Hồng, Số 10 Huỳnh Văn Nghệ, Bàu Long, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam
*Tác giả liên hệ: hangptb@lhu.edu.vn

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận: 25/7/2024
Ngày chỉnh sửa: 3/9/2024
Ngày chấp nhận: 11/10/2024
Ngày đăng: 8/12/2024

TỪ KHÓA

Tết Trung thu;
Lễ Chuseok;
Lễ hội.

TÓM TẮT

Ở Việt Nam, tết Trung thu được xem là tết của thiếu nhi, là lễ hội của các em nhỏ. Tuy nhiên, ở Hàn Quốc, ngày này tháng này lại được gọi là lễ Chuseok. Nó mang một ý nghĩa và giá trị hoàn toàn khác với tinh thần tết Trung thu của Việt Nam. Để khám phá những khác biệt thú vị này, nhóm tác giả sử dụng kết hợp các phương pháp liệt kê, so sánh, phân tích đối chiếu nguồn gốc, nghi lễ, trò chơi, món ăn, hoạt động... trong ngày lễ - tết của hai nước nhằm làm rõ những đặc điểm, nét đẹp văn hóa của hai quốc gia, cũng như vị trí vai trò của tết Trung thu đối với hai dân tộc.

COMPARING THE VIETNAMESE MID-AUTUMN FESTIVAL WITH THE KOREAN CHUSEOK

Pham Thi Bich Hang, Vu Thi Thu Hau, Nguyen Ngoc Hoai Thuong
Lac Hong University, No. 10 Huynh Van Nghe Str., Buu Long Ward, Bien Hoa, Dong Nai, Vietnam
*Corresponding Author: hangptb@lhu.edu.vn

ARTICLE INFO

Received: Jul 25th, 2024
Revised: Sep 3rd, 2024
Accepted: Oct 11st, 2024
Published: Dec 8th, 2024

KEYWORDS

Mid-Autumn Festival;
Chuseok festival;
Festival.

ABSTRACT

In Vietnam, Mid-Autumn Festival is considered a children's festival. However, in Korea, this date is called Chuseok, the meaning and value of which are totally different from Vietnam's Mid Autumn Festival spirit. To explore these interesting differences, the authors use a combination of methods including listing, comparing, and contrasting the origins, rituals, games, dishes, activities, etc. during Tet holiday and other festivals of the two countries in order to clarify the characteristics and cultural beauty of the two countries, as well as the position and role of the Mid-Autumn Festival to the two peoples.

Available online at: <https://js.lhu.edu.vn/index.php/lachong>.

1. GIỚI THIỆU

Hàn Quốc là một trong những nước phương Đông sở hữu một nền văn hoá đa dạng và phong phú, đó là kết quả của sự khéo léo dung hợp những giá trị văn hóa bản địa với những yếu tố văn hóa ngoại lai tạo nên. Văn hoá và nghệ thuật Hàn Quốc đã thu hút sự chú ý từ nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Một trong những nguyên nhân khác khiến cho người Việt thích nghiên cứu và tìm hiểu văn hóa Hàn là xu hướng toàn cầu hóa. Các doanh nghiệp Hàn ngày càng hứng thú đầu tư vào Việt Nam và người Việt muốn có cơ hội hợp tác cũng như làm việc với người Hàn không thể không có những hiểu biết nhất định về văn hóa của họ.

Vốn dĩ mỗi đất nước đều có một bề dày văn hoá riêng bao gồm nhiều lĩnh vực, trong đó có các ngày lễ tết, lễ hội. Một trong những lễ tết khá thú vị đó là tết Trung thu. Đây là một ngày lễ quen thuộc với cả người Việt và người Hàn, dù được tổ chức trong cùng một thời điểm là “rằm tháng tám” nhưng vị trí và vai trò của nó trong hai nền văn hóa này chưa chắc đã tương đồng với nhau. Vì thế, “So sánh tết Trung thu giữa Việt Nam với Hàn Quốc” sẽ làm rõ vấn đề trên. Mục đích mà bài viết này nhắm đến là giúp cho độc giả có thêm những hiểu biết thú vị về một nền văn hóa khá có ảnh hưởng trong khu vực. Đồng thời, cũng muốn cho những người đang làm việc trực tiếp hay gián tiếp với người Hàn có thể sử dụng những hiểu biết này để chủ động xử lý những tình huống có thể xảy ra trong môi trường làm việc với người Hàn Quốc.

Liên quan đến mảng đề tài này, trước đó có nhiều công trình cũng như đề tài nghiên cứu về tết Trung thu như là: “Tết Trung thu của Hàn Quốc” của tác giả Nguyễn Thị Tô Vân miêu tả ngày tết Trung thu của người Hàn và một số đặc điểm của nó; “So sánh tết Trung thu hai nước Việt Nam và Trung Quốc” của tác giả Vũ Thị Nga, qua đó, tác giả đưa ra một số điểm tương đồng và khác biệt của tết Trung thu giữa hai nước Trung Quốc và Việt Nam. “Việt Nam và giới thiệu tết Trung thu của Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam” của An Thu Trà nhằm giới thiệu văn hoá của Việt Nam cũng như các nước trong khu vực đến đông đảo công chúng Việt Nam và quốc tế, đồng thời mở ra hướng giới thiệu văn hoá Việt Nam tại các nước trong khu vực Châu Á và thế giới, “Tết Trung thu - Nét đẹp văn hóa cổ xưa” của Quang Hoa tập trung vào việc mô tả ý nghĩa và truyền thống của tết Trung thu trong văn hóa cổ xưa của người Việt. Bên cạnh đó, còn có một số tài liệu về các lễ hội của Hàn Quốc và Việt Nam cho thấy nét văn hoá đặc trưng riêng của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, nhóm tác giả nhận thấy chưa có đề tài nghiên cứu riêng làm rõ sự tương đồng và khác biệt về tết Trung thu giữa Việt Nam và Hàn Quốc, thông qua đó làm rõ một vài đặc trưng văn hóa mà người Hàn Quốc coi trọng thể hiện qua sự khác biệt này.

Một khi nhận diện rõ những giá trị mà người Hàn Quốc coi trọng thì khi có cơ hội làm việc với họ sẽ tránh đi những xung đột văn hóa không đáng có, có thể chủ

động xử lý những tình huống xảy ra trong công việc. Đồng thời, cũng tạo ra những cơ hội thuận lợi nhất định trong định hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân.

2. TỔNG QUAN VỀ TẾT TRUNG THU

2.1 Nguồn gốc của tết Trung thu

Theo sự tích tết Trung thu, phong tục vui tết Trung thu đã có từ thời Đường Minh Hoàng bên Trung Hoa, vào đầu thế kỷ thứ VIII (713-755). Truyền thuyết kể rằng, nhân một đêm rằm tháng tám, khi cùng các quan ngắm trăng, vua Đường ao ước được lên thăm cung trăng một lần cho biết. Pháp sư Diêu Pháp Thiên làm phép đưa vua lên cung trăng. Khi tới nơi, Minh Hoàng được chúa tiên tiếp rước, bày tiệc tiếp đãi và cho hàng trăm tiên nữ xinh tươi mặc áo lụa mỏng nhiều màu sắc rực rỡ, tay cầm tấm lụa trắng tung múa trên sân, vừa múa vừa hát khúc Nghê Thường vũ y. Vua Đường thích thú lắm nhậm học thuộc bài hát và ghi nhớ điệu múa đem về hoàng cung dạy cho các cung nữ trình diễn. Cuối năm đó, quan Tiết Độ Sứ cai trị xứ Tây Lương mang về triều một đoàn vũ nữ vũ khúc Bà-la-môn. Vua thấy điệu múa có nhiều chỗ giống Nghê Thường vũ y, liền kết hợp cả hai vũ khúc làm thành Nghê Thường vũ y khúc. Vũ khúc được các quan truyền bá đến các phiên trấn xa xôi rồi dần dần phổ biến khắp dân gian. Tục ngắm trăng, xem ca múa sau biến thành phong tục vui chơi đêm rằm tháng tám [1].

Theo nghiên cứu của các nhà khảo cổ, tết Trung thu được phỏng đoán đã có cách đây ít nhất 2.000 năm. Thời cổ xưa, các vị lãnh chúa phương Đông thường có tục lệ tế mặt trời vào mùa xuân, tế mặt trăng vào mùa thu. Theo đó, ngày 15/8 âm lịch được xem là giữa mùa thu được coi là ngày “lành” để làm lễ tế thần mặt trăng. Trong đêm này, khi trăng rằm tỏa sáng, lễ tế thần mặt trăng bắt đầu. Trên bàn thờ có hoa quả, có bánh hình mặt trăng còn gọi là “Bánh mặt trăng” hay là nguyệt bánh, bởi lẽ, trong dịp này, cả gia đình có dịp đoàn tụ để cùng ăn bánh và cùng thưởng thức ánh trăng thu trong trẻo và bầu không khí ấm áp của đêm rằm đến với mọi nhà” [1].

2.2 Nguồn gốc tết Trung thu ở Việt Nam

Lịch sử Việt Nam không ghi lại thời điểm bắt đầu tổ chức tết Trung thu ở người Việt. Tuy nhiên, phong tục đón Trung thu đã được phác họa trên mặt trống đồng Ngọc Lũ. Theo văn bia chùa Đọi năm 1121 thì từ đời nhà Lý, tết Trung thu đã được chính thức tổ chức ở kinh thành Thăng Long với các hội đua thuyền, múa rối nước và rước đèn. Đây là dịp mà vua Lý muốn tạ ơn thần Rồng đã mang mưa tới cho mùa màng bội thu, cho con dân ấm no. Đến đời Lê – Trịnh thì tết Trung thu không chỉ được tổ chức cực kỳ xa hoa trong phủ Chúa mà còn phổ biến rộng rãi trong dân gian” [2]. Tết Trung thu gắn liền với nền văn minh nông nghiệp của người Việt. Thời điểm này khí hậu ôn hòa mát mẻ, mùa màng đang chờ thu hoạch nên mọi người mở hội, ca hát vui chơi để tạ ơn. Trong đêm rằm tháng tám, nhà nhà quây quần phá cỗ, ngắm trăng, ca hát

nhảy múa, còn trẻ em thì rước đèn đi khắp xóm làng. Tại Việt Nam, ngoài tên gọi tết Trung thu, ngày này còn có các tên gọi khác như tết Thiếu nhi, tết Trông trăng hay tết Đoàn viên. Mỗi tên gọi đều mang những ý nghĩa khác nhau:

Tết Thiếu nhi: Tên gọi này xuất phát từ việc đây là dịp các bé được người lớn tặng nhiều đồ chơi, quà bánh, đèn lồng... Vào những ngày này, các em sẽ được cùng bạn bè rước đèn, phá cỗ Trung thu, vui chơi thỏa thích

Tết Trông trăng: Trong dịp này mọi thành viên trong gia đình cùng tề tựu bên nhau, cùng nhau ngắm trăng, phá cỗ Trung thu, hàn huyên tâm tình dưới trăng nên dân gian gọi là tết Trông trăng.

Tết Đoàn viên: Thường thì dịp tết Trung thu là ngày mọi người làm ăn, đi học xa trở về bên gia đình, cùng tâm sự, thưởng thức những miếng bánh Trung thu, ngắm trăng. Vì vậy mà cái tên ý nghĩa này được hình thành.

2.3 Nguồn gốc lễ Chuseok của Hàn Quốc

Người Hàn Quốc gọi dịp rằm tháng tám là lễ Chuseok (추석 - Đêm thu) hay còn gọi là Hangawi (한가위 - Đại lễ giữa mùa thu). Đây là lễ mừng trăng tròn lớn nhất trong năm, là ngày mà người làm nông đến mùa gặt hái thường tổ chức để tạ ơn thần linh ban cho mùa màng bội thu, họ nấu cơm, làm bánh songpyeon, rượu nếp, làm lễ cúng ông bà tổ tiên, tào mộ như để bày tỏ tấm lòng biết ơn đến các vị tiền nhân.

Ý nghĩa tạ ơn trong ngày lễ Chuseok cũng là cơ sở để hình thành lễ hội này. Do đó, phong tục mừng lễ rằm tháng 8 có nguồn gốc từ cư dân làm nông nghiệp, họ mừng vì một năm mưa thuận gió hòa, một năm trồng cấy thuận lợi, một năm thu hoạch dồi dào bảo đảm cho sự no ấm. Vì thế, trong ngày này họ có thể tạm dừng công việc thường nhật để thoải mái vui chơi dưới ánh trăng, có thể tạm bỏ qua tính tiết kiệm để trau chuốt những món ăn đặc sắc dành cho đại lễ thứ hai trong năm sau tết Nguyên đán.

Nếu như phương diện “no” được thể hiện qua những món ăn tinh tế, ngon miệng, bắt mắt trong ngày lễ Chuseok thì phương diện “ám” cũng được quan tâm đặc biệt trong môi trường tự nhiên Hàn Quốc có mùa đông khá dài này. Phong tục lễ Chuseok truyền thống Hàn Quốc từng tồn tại cuộc thi dệt vải. Tương truyền, vua Yuri Isageum - vị vua thứ ba của vương triều Silla (thời Tam Quốc: 57TCN - 935) vào dịp lễ Chuseok, vua chia các nữ nhân trong cung thành hai nhóm và cho hai vị công chúa dẫn đầu để thi dệt vải. Nhóm thắng cuộc sẽ được vua trọng thưởng, còn nhóm thua cuộc sẽ phụ trách chuẩn bị các món ăn cũng như các tiết mục ca múa cho mọi người thưởng thức.

Trong ngày Lễ Chuseok, người Hàn thường chúc nhau: “더도 말고 덜도 말고 한가위만 같아라” (tạm dịch: không hơn không kém chỉ giống tết Trung thu thôi). Có thể hiểu đây là sự mong ước cho nhau có cuộc sống ấm

no, hạnh phúc chan hòa như những gì họ cảm nhận được trong ngày lễ Chuseok [3].

3. NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG TẾT TRUNG THU VIỆT NAM VÀ LỄ CHUSEOK HÀN QUỐC

3.1 Tết Trung thu của Việt Nam

3.1.1 Các hoạt động chính

Mâm cúng: Theo phong tục truyền thống, lễ vật thiên về thực vật gồm bánh nướng vuông, bánh dẻo tròn (biểu tượng trời tròn đất vuông), một mâm ngũ quả, nhang, đèn, nến, một chén muối, một chén gạo mới, một bình hoa và một bình trà. Mâm cúng được chuẩn bị rất chu đáo và thời điểm cúng tùy thuộc vào gia chủ chọn, có thể trước 19 giờ ngày 14 hay 15/8. Nếu muốn cúng vào buổi sáng thì sẽ cúng trước 9 giờ. Vì người Việt quan niệm, cúng khi còn mặt trời thì thần linh sẽ nhìn thấy rõ ràng hơn.

Bày cỗ: Những vật phẩm có thể dùng được trong mâm cúng sau khi nhang tàn cũng sẽ được dùng làm cỗ để ăn trong đêm Trung thu. Bên cạnh đó, tùy vào số lượng người trong gia đình, người ta sẽ làm hoặc mua thêm bánh kẹo, trái cây để biếu cho cha mẹ và cũng để bày biện để cùng ăn khi ngắm trăng. Đây không chỉ là ngày gia đình sum họp mà còn là dịp con cháu bày tỏ lòng biết ơn, kính trọng của mình với ông bà, cha mẹ, những người đã có công sinh thành, dưỡng dục ra mình.

Rước đèn Trung thu: Một số người cho rằng, tục treo đèn bày cỗ bắt nguồn từ truyền thuyết liên quan đến vua Đường Minh Hoàng. Nhân ngày sinh nhật, vua truyền cho thiên hạ đều treo đèn, bày tiệc ăn mừng, rồi dần dần thành tục lệ, hễ có dịp vui thì mọi người sẽ treo đèn. Truyền thuyết khác thì cho rằng, tục rước đèn có từ đời nhà Tống vì vào thời vua Nhân Tông, có con cá chép thành yêu, cứ đêm trăng hóa thành cô gái đi hại người. Bấy giờ, quan Bao Công mới cho dân gian làm đèn con cá giống như nó, đem rong chơi ngoài đường để nó sợ mà không dám hại người nữa [4]. Tuy nhiên, người Việt có truyền thuyết chị Hằng và chú cuội cùng thỏ ngọc, mỗi năm vào ngày rằm tháng tám họ sẽ cùng xuống dương gian để chơi cùng các bạn nhỏ, và các bạn nhỏ sẽ cùng mang đèn ông sao để đón chị Hằng. Chính vì vậy vào dịp Trung thu, người lớn thường mua hay tự làm lồng đèn với đa dạng kiểu dáng và thập sắc để các con rước đèn [5]. Chẳng vậy mà tết Trung thu của người Việt thường được xem là tết Thiếu nhi.

Múa lân: cũng là một hoạt động diễn ra vào dịp Tết Trung thu. Tục này có nguồn gốc từ một điển tích Trung Hoa, nhằm xua đuổi ác thú hại người thường xuất hiện vào ban đêm, nhất là đêm 30 trước tết Nguyên đán. Do đó, người Hoa thường tổ chức múa lân vào dịp tết này. Tuy nhiên, vì hình tượng ngộ nghĩnh của ông địa, những điệu múa điêu luyện hào hứng của chú lân mà người Việt đưa vào hoạt động trong dịp tết Trung thu tạo nên một thú chơi cho các em nhỏ. Đội lân cũng thường do các em nhỏ hóa trang và đi đến từng nhà nhảy múa. Gia chủ treo những

món quà lên cao và đầu lân sẽ tìm cách lấy xuống, khi lấy được đầu lân sẽ giữ lại như một phần thưởng.

Ngắm trăng: ngắm trăng trong ngày này không đơn thuần như một thú vui thông thường mà còn là một hoạt động tiên đoán mùa màng và vận mệnh quốc gia dựa vào kinh nghiệm dân gian. Nếu trăng có màu vàng thì năm đó sẽ trúng mùa tằm, nếu trăng có màu xanh hay màu lục thì năm đó sẽ có thiên tai, và nếu trăng có màu cam trong sáng thì đất nước sẽ thái bình, thịnh trị...

Món ăn: Người Việt thường nói “ăn tết”, cho nên, “tết” thường đi đôi với “ăn”, cứ mỗi dịp tết là sẽ có một số món ăn đặc trưng của nó. Món ăn tiêu biểu trong tết Trung thu người Việt chính là bánh Trung thu. Bánh Trung thu có hai loại là bánh nướng và bánh dẻo. Nhân bánh nướng khá đa dạng nhưng nhân bánh dẻo thiên về các loại mứt ngọt. Bánh Trung thu truyền thống có hình tròn, tượng trưng cho sự đoàn kết, đoàn viên và cũng là biểu tượng của mặt trăng. Tròn trong tiếng Hán Việt còn gọi là viên, hàm nghĩa đoàn viên, đoàn kết, viên mãn của một gia đình gia tộc. Sau này, bánh Trung thu có thêm hình vuông, biểu tượng của đất trong quan niệm dân gian. Do đó, trên mâm cúng thường đặt hai loại hình dáng này để tạ ơn trời đất. Trong văn hóa của người Việt, “vuông, tròn” còn mang ý nghĩa của sự hoàn hảo, suôn sẻ như: “mẹ tròn con vuông” “tình nghĩa vuông tròn”... Ngày nay, hình dáng bánh Trung thu đa dạng hơn như hình ngôi sao, hình các con vật,... Cùng mang ý nghĩa đoàn viên, chè trôi nước cũng là món ăn không thể thiếu trong dịp này. Nó mang ý nghĩa về sự gắn kết, sum vầy, gia đình sum họp trong đêm rằm tháng tám.

Trò chơi dân gian: Vì là tết Thiếu nhi nên trẻ em được người lớn chỉ cho những trò chơi đi kèm với những bài hát đồng dao thú vị như “Rồng rắn lên mây”, “Cá sấu lên bờ”, “Bắc Kim Thang”... Mỗi loại trò chơi đi kèm với một loại vận động mang đến nhiều niềm vui tiếng cười cho trẻ nhỏ. Đồng thời, nó cũng bao hàm nhiều ý nghĩa như:

Giúp người chơi rèn luyện sức khỏe do vận động nhiều.

Giúp người chơi rèn luyện tính cách phẩm chất đạo đức như tinh thần đoàn kết, yêu thương, bảo vệ lẫn nhau.

Trò chơi mang đến nhiều niềm vui, giúp người chơi có được sự thoải mái, giải tỏa những căng thẳng khi học tập.

3.1.2 Giá trị văn hóa được thể hiện qua các hoạt động trong tết Trung thu của người Việt

Người Việt thường dùng từ “ăn tết” để nói đến những ngày lễ được phân bổ theo thời gian, cứ đến ngày đó, tháng đó là người ta ăn tết. Vì vậy, tết nào thì có món ăn đó. Còn lễ hội thì thường được phân bổ theo không gian, vùng nào thì có lễ hội này. Một khi đã là “hội” thì không thể thiếu những trò chơi tạo nên không khí hội hè cho những nơi tổ chức.

Trung thu là một ngày tết, được cố định vào ngày rằm tháng tám, nơi nơi đều ăn tết Trung thu. Nhưng tết này không chỉ có ăn mà còn có chơi. Tuy nhiên, những trò chơi sôi động đều dành cho trẻ em, người lớn chỉ ngồi uống trà, ăn bánh, ngắm trăng, chơi cờ. Chẳng vậy mà dần dần tết này được gọi là tết Thiếu nhi. Thông qua những hoạt động trong ngày tết Trung thu, có thể nhận ra những giá trị văn hóa khá đặc biệt ở người Việt.

Giá trị đầu tiên đó là sự tôn trọng con người:

Cư dân nông nghiệp có truyền thống coi trọng con người. Lời chúc khi tham dự tiệc cưới truyền thống của người Việt thường là: “Chúc anh chị trăm năm hạnh phúc và đông con nhiều cháu”. Đông con nhiều cháu thể hiện sự có phúc của một gia đình. Sự hiếm muộn sẽ thể hiện sự thiếu phúc và neo đơn. Do đó, trong môi trường nông thôn coi trọng gia đình hạt nhân như ở Việt Nam thì gia đình luôn đầy ắp tiếng cười trẻ thơ biểu thị cho sự sung túc, an khang, trường tồn và mỹ mãn. Do đó, vào dịp tết Trung thu, dịp lễ tạ ơn vì mùa màng đã vào hạt, thì tiếng cười giòn giã của trẻ em trong một đêm trăng sáng tạo nên bầu không khí rộn ràng, náo nhiệt như một mình chứng cho một năm ấm no, thịnh vượng.

Giá trị thứ hai cũng là đặc trưng chung của cư dân gốc nông nghiệp, đó là sự tôn trọng thiên nhiên và ước vọng sống hài hòa với thiên nhiên.

Thiên nhiên đối với người Việt vừa xa vừa gần. Xa vì các hiện tượng thiên nhiên được thần thánh hóa, được tôn thờ, kính sợ như Pháp Lôi, Pháp Điện có thể đánh chết người nên không ai dám ngỗ nghịch, Pháp Vũ có thể đưa đến mùa màng tốt tươi nhưng cũng có lúc nhấn chìm mọi thứ mà họ xem như một cách trừng phạt của “Trời”. Nhưng các vị thần tự nhiên ấy cũng rất gần gũi với cư dân nông nghiệp, họ dùng những từ ngữ thân thiết để gọi các vị thần tự nhiên như: Mẹ Trời, Mẹ Đất, Bà Chúa Xứ, Anh Ngòi...

Những giá trị trên thể hiện một tinh thần lạc quan luôn hướng về phía trước của người nông dân Việt, tin tưởng năm sau luôn tốt hơn năm trước.

3.2 Lễ Chuseok của Hàn Quốc

3.2.1 Các hoạt động trong ngày lễ Chuseok

Tảo mộ bao gồm 3 hoạt động chính:

- Beolcho (벌초): Dọn dẹp, nhổ cỏ, sửa sang lại phần mộ của tổ tiên để thể hiện sự tôn trọng đối với “ngôi nhà” của tiên nhân. Nguồn gốc của Beolcho vẫn chưa được xác định cụ thể. Tuy nhiên, theo truyền thống Nho giáo của Trung Hoa, bốn nghi lễ quan trọng được đề cập đến là: lễ thành niên, lễ cưới, lễ tang, lễ giỗ thì trong dịp giỗ, nghi thức tảo mộ đặc biệt được chú trọng. Do đó, người ta suy đoán rằng phong tục Beolcho ra đời cùng với sự du nhập Nho giáo vào xã hội Hàn Quốc. Theo lịch sử, thời kỳ Joseon là thời kỳ mà Nho giáo được đề cao, được dùng

làm kim chỉ nam cho mọi mối quan hệ xã hội đặc biệt là những mối quan hệ trong gia đình gia tộc. Chữ hiếu được coi trọng một cách đặc biệt, bên cạnh địa vị xã hội thì người cao tuổi trong gia đình được xem là những bậc gia trưởng. Vì thế, nhiều hành vi được quy hướng vào ông bà, cha mẹ. Theo đó, con cháu nếu để cỏ dại mọc um tùm trên phần mộ của tổ tiên là điều bất hiếu. Việc thờ cúng tổ tiên và dọn dẹp mộ phần được coi là hành động hiếu thảo giống như việc phụng dưỡng cha mẹ khi còn sống. Những người con sống tại quê hương hoặc xa quê hương đều phải trở về tảo mộ.

- SeongMyo (성묘): Lau chùi mộ phần và dọn mâm cúng. Người Hàn sẽ lau sạch từng ngôi mộ, rồi sắp xếp mâm cúng có rượu, trái cây, thịt... được chuẩn bị trước từ nhà mang đến ngôi mộ.

- Jalye (차례): Nghi thức cúng tổ tiên. Tên gọi jalye có thể bắt nguồn từ dấu vết của văn hóa dâng trà lên bàn thờ để cúng tổ tiên trong triều đại Goryeo. Sang triều đại Joseon, nó đã được đổi thành rượu đồng thời loại bỏ những sắc thái Phật giáo có trong nghi thức này do thời kỳ này có sự đàn áp Phật giáo của vương triều Joseon. Tuy nhiên, một số gia đình hiện nay vẫn dùng trà để cúng tổ tiên.

Món ăn: Nhiều món ăn được người Hàn sử dụng vào lễ Chuseok chứa đựng nhiều ý nghĩa khác nhau.

Món ăn tiêu biểu của người Hàn vào dịp này là bánh songpyeon (송편). Nguyên liệu chính của loại bánh này là bột gạo. Songpyeon được chế biến với nhiều màu sắc khác nhau cũng như với nhiều nguyên liệu làm nhân khác nhau như đậu đỏ, đậu xanh, đậu đen, mật ong, quả hạch... rồi tạo hình bán nguyệt và hấp chín bằng lá thông. Trong văn hóa Hàn, hình bán nguyệt có nghĩa là hướng về tương lai tốt đẹp hơn. Sở dĩ hình bán nguyệt mang nghĩa hướng về tương lai tốt đẹp hơn là vì theo Tam Quốc sử kí, dưới thời trị vì của vua Uija Baekje, người ta tìm được một mu rùa trong cung điện có khắc dòng chữ “백제는 만월(둥근달), 신라는 반달” (tạm dịch: Baekje là ngày rằm, Silla là trăng khuyết). Vua Uija đã tìm hỏi thầy bói và được trả lời: “Baekje - trăng tròn sẽ từ từ chuyển sang trăng khuyết rồi hoàn toàn biến mất trong đêm đen, còn Silla là trăng khuyết nên nó sẽ từ từ phát triển dần thành trăng tròn trong tương lai”. Dự đoán may mắn được ứng nghiệm khi Silla đánh bại Koguryo và Paekche để thống trị bán đảo Triều Tiên [6]. Điểm đặc biệt là khi xếp bánh songpyeon trên đĩa dâng cúng tổ tiên, người Hàn thường úp mặt bánh xuống, cách sắp xếp này dễ dàng cho người ta liên tưởng đến hành vi cúi đầu cung kính đối với tổ tiên. Còn khi sắp bánh lên mâm để ăn hoặc mời khách thì người ta lại xếp ngửa mặt bánh lên giống như hai bàn tay đang mời khách thưởng thức.

Món jeon (전): giống với bánh xèo Việt Nam. Người Hàn cũng làm loại bánh này dùng trong ngày rằm tháng tám, jeon hải sản và jeon cá là hai loại jeon tiêu biểu cho lễ Chuseok. Ngoài ra, còn một số món ăn khác như japchae (miến xào), Hangwa, toranguk (canh khoai sọ)... cũng được làm để thiết tiệc trong ngày này.

Trò chơi và ca múa: Người Hàn Quốc xưa có những trò chơi dân gian khá phong phú và đa dạng. Trong ngày lễ Chuseok, các thiếu nữ và phụ nữ đã kết hôn mặc Hanbok và múa nhảy trên nền nhạc dân gian. Điệu múa nổi tiếng này có tên gọi là múa ganggangsullae (강강술래). Điệu múa đã được UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể quốc gia vào tháng 9 năm 2009. Điệu múa bắt nguồn từ truyền thống văn hóa nông nghiệp. Nó phổ biến ở khắp vùng ven biển đảo Jeonlanam (전라남) bao gồm Haenam, Wando, MuAn và Jindo. Đây là một màn biểu diễn của các phụ nữ kết hợp với các bài hát, điệu múa, trò chơi. Có một số giả thuyết về nguồn gốc của ganggangsullae, trong đó nổi tiếng nhất là giả thuyết của Yi SunSin. Trong cuộc chiến giữa triều Joseon với Nhật Bản, Yi Sunsin nhận thấy lực lượng quân binh nước nhà ít hơn quân địch, nên đã tập hợp tất cả phụ nữ vào lúc nửa đêm, đốt lửa, cho họ đi dọc bờ biển và hét lên ganggangsuwoldae (강강수월래). Quân đội Nhật Bản thấy thế tưởng rằng quân Joseon còn rất đông nên không dám vội vàng tấn công và đã rút lui.

Cũng có ý kiến khác cho rằng, ganggangsullae là một trò chơi dân gian bắt nguồn từ phong tục của các bộ lạc nguyên thủy, họ ca hát và nhảy múa trong các lễ hội vào đêm trăng. Bởi người dân Hàn Quốc từ xưa đã nắm bắt được nguyên lí hoạt động của mặt trăng. Vì vậy, vai trò của trăng rằm trong phong tục Hàn Quốc khá quan trọng. Đặc biệt là lễ Chuseok và rằm tháng riêng là hai đêm họ cho là trăng sáng nhất, người cổ đại tổ chức lễ hội và vui chơi, nhảy múa ca hát. Cho nên, điệu múa trong đêm trăng rằm được chuẩn hoá bằng tên gọi ganggangsullae. Sau lại mang ý nghĩa lớn hơn nhờ chiến thắng của Yi SunSin.

Khi lễ Chuseok đến gần, các thiếu nữ bắt đầu chơi trò ganggangsullae, nó được gọi là Aegi ganggangsullae (아기 강강술래), một nhóm khoảng 10 người tập hợp lại, nắm tay nhau tạo thành một vòng tròn ca hát và nhảy múa. Vào chính đêm rằm tháng tám, ganggangsullae cũng chính thức bắt đầu. Đúng lúc trăng tròn, những người vợ trẻ, những cô gái bắt đầu tập hợp ở ngoài sân hoặc ở bãi đất rộng của làng. Họ tụ tập khoảng 20 đến 30 người nắm tay nhau là bắt đầu múa ganggangsullae [7].

Ssireum (씨름- đấu vật): Đây là môn thể thao được yêu thích tại Hàn Quốc, nó thường được tổ chức vào các ngày lễ hội trong đó có lễ Chuseok. Trò chơi này được diễn ra với hình thức thi đấu giữa 2 người. Họ tìm cách nắm lấy cổ (gọi là ‘실바’ satba) của đối thủ và dùng sức

manh, kỹ thuật để đánh bại đối thủ. Đây là môn thể thao được biết đến từ thời cổ đại. Đấu vật xuất hiện từ khi con người bắt đầu sống thành một nhóm, một cộng đồng. Họ phải chiến đấu với thú dữ để kiếm sống và bảo vệ bản thân. Đó được xem như khởi đầu của môn đấu vật. Đấu vật đã dần phát triển thành một môn võ thuật. Các cuộc thi đấu vật thường được tổ chức trên bãi cát mềm, kết hợp nhiều kỹ thuật như kỹ thuật tay, kỹ thuật chân, kỹ thuật hông...

Juldarigi (줄다리기 - kéo co): Trò chơi gồm nhiều người chia thành hai phe, đứng đối diện nhau cùng kéo một sợi dây để phân thắng bại. Trò chơi có quy mô lớn, dành cho cả nam lẫn nữ, không giới hạn độ tuổi hay số người. Trò chơi này đã có từ thời cổ đại và thường tổ chức vào những đêm sáng trăng. Do dây thừng được làm bằng rom mà để dây rom có độ bền chắc thì phải lựa chọn rom mới, nên khi thu hoạch, người ta sẽ thu gom rom để bện dây thừng. Trùng hợp là mùa thu chính là mùa thu hoạch, nên trò chơi thường được tổ chức vào những đêm trăng của mùa thu. Dần dần hình thành nên truyền thống chơi kéo co trong ngày mừng lễ Chuseok.

Hiện nay, người Hàn Quốc vẫn giữ những nghi thức truyền thống trong ngày lễ Chuseok. Tuy nhiên, họ có thay đổi một số yếu tố cho phù hợp với thời đại.

Đến lễ Chuseok, chính phủ Hàn Quốc cho phép toàn dân nghỉ ba ngày để mừng lễ. Họ vẫn trở về nhà để cùng đi tảo mộ. Chỉ khác là họ không đi tảo mộ vào lúc nửa đêm như phong tục truyền thống mà thường đi vào ban ngày. Họ sẽ chỉ dọn dẹp mộ phần, trưng bông chứ không cúng mâm cúng như trong phong tục cổ truyền. Họ vẫn giữ phong tục làm những món ăn truyền thống và thêm nhiều món ăn khác để mọi người trong gia đình cùng ăn chung với nhau. Các phong tục khác như cập nhật gia phả cũng vẫn được duy trì.

3.2.2 Giá trị văn hóa được thể hiện trong lễ Chuseok của người Hàn

Thông qua lễ Chuseok, có thể nhận ra một vài giá trị văn hóa mà người Hàn tạo ra.

Thứ nhất, đó là lòng hiếu thảo đối với ông bà tổ tiên. Người Hàn không chỉ hiếu kính ông bà, cha mẹ, các bậc trưởng bối khi còn sống mà còn rất chăm chút mộ phần một cách cẩn trọng như muốn thể hiện lòng thành kính đối với các bậc gia trưởng đã qua đời. Nó thể hiện ở cả ba góc độ:

Góc độ chủ thể: ông bà tổ tiên khi còn sống hay đã qua đời đều gắn bó chặt chẽ với gia đình, dòng họ. Cho nên, con cháu luôn luôn kính cẩn cúng giỗ hàng năm, họ chăm chút mộ phần, cẩn thận sửa soạn mâm cúng, thành kính mặc tang phục, trình báo với tổ tiên những thành viên mới cũng như những thành quả con cháu đạt được trong năm.

Góc độ thời gian: Người Hàn sau khi tảo mộ về, họ sẽ làm lễ giỗ tại gia, sau đó cẩn thận cập nhật gia phả. Những

thành viên mới được thêm tên vào gia phả. Những thành viên cũ được cập nhật thêm những thành quả đạt được trong năm. Gia phả chính là một minh chứng trường tồn và phát triển của gia đình, dòng họ.

Góc độ không gian: Gia đình Hàn Quốc trở thành mô hình tổ chức quan trọng nhất, ảnh hưởng của nó không chỉ giới hạn trong phạm vi những người ruột thịt mà còn được nhân rộng ra toàn xã hội từ các tiêu chí về cơ cấu, về tôn ty, về tập tục. Do đó, người Hàn Quốc thường đánh giá một con người thông qua gia đình, dòng họ: con dâu nhà họ Park, con trai nhà họ Lee, con gái nhà họ Choi...

Thứ hai, người Hàn coi trọng sự phát triển trong tương lai, sự trường tồn, bền vững. Điều này có thể được nhận thấy qua các món ăn truyền thống trong ngày lễ. Khát vọng về sự phát triển không ngừng qua hình trăng khuyết của bánh songpyeon, ước muốn về một cuộc sống phong phú, viên mãn thông qua những món ăn đa sắc màu, tính bền vững, trường tồn qua những món ăn miến sợi hay mì sợi.

Thứ ba, đó là trọng sức mạnh và đoàn kết. Hai yếu tố có mối tương quan biện chứng với nhau. Sức mạnh có được từ sự đoàn kết, và đoàn kết mới là yếu tố làm cho sức mạnh tăng theo cấp số nhân. Giá trị này thể hiện qua các trò chơi trong ngày lễ và các trò chơi đều hướng đến việc phô diễn sức mạnh và sự đoàn kết, ngay cả điệu múa của các phụ nữ cũng nhấn mạnh đến đặc điểm này. Người Hàn nhận thức rằng chỉ có kẻ mạnh mới là người chiến thắng. Mạnh ở đây không chỉ nói đến sức mạnh của cá nhân (trò chơi đấu vật) mà còn nói lên sự đồng lòng của một tập thể cũng sẽ tạo nên sức mạnh. Chẳng vậy mà trong công ty Hàn Quốc, những ai không biết cách hợp tác với người khác để làm việc thì trước sau gì cũng bị đào thải. Do đó, người Hàn Quốc có thể làm việc chung với cả những người không hợp ý mình.

4. ĐIỂM TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT GIỮA TẾT TRUNG THU CỦA VIỆT NAM VÀ LỄ CHUSEOK CỦA HÀN QUỐC

4.1 Điểm tương đồng

Thứ nhất, đó là dịp tổ chức lễ. Cả Trung thu của Việt Nam và lễ Chuseok của Hàn Quốc đều được tổ chức vào ngày rằm tháng tám.

Thứ hai, Tết Trung thu và lễ Chuseok đều liên quan đến trăng tròn. Trăng tròn được coi là biểu tượng của tình yêu thương, sự liên kết và sự chia sẻ.

Thứ ba, hai ngày lễ đều mang ý nghĩa tạ ơn. Tết Trung thu được tổ chức để tạ ơn trời đất đã mang lại mùa màng tươi tốt. Lễ Chuseok vừa tạ ơn trời đất vì những gì gặt hái được trong lao động vừa tạ ơn tổ tiên phù hộ con cháu trong suốt một năm.

Thứ tư, hai ngày lễ đều có nguồn gốc từ loại hình kinh tế nông nghiệp. Những món ăn cũng như các hoạt động vui chơi trong ngày lễ đều thể hiện những giá trị văn hóa của cư dân nông nghiệp.

Thứ năm, cả hai ngày lễ đều có những món ăn riêng và đều có những trò chơi diễn ra trong dịp lễ.

Thứ sáu, tết Trung thu của người Việt và lễ Chuseok của người Hàn đều là dịp đoàn viên trong gia đình. Là thời gian mà mọi người tạm bỏ quên những vất vả cuộc sống sang một bên để cùng ngồi với nhau, nói chuyện với nhau, ăn uống và vui chơi với nhau.

Bảng 1. So sánh sự khác biệt giữa tết Trung thu và lễ Chuseok

TIÊU CHÍ	VIỆT NAM	HÀN QUỐC
<i>Ý nghĩa tên gọi</i>	Trung thu có nghĩa là “giữa mùa thu”	Chuseok có nghĩa là: “Đêm thu”
<i>Đối tượng chính</i>	Thiếu nhi	Gia đình, dòng họ
<i>Thời điểm</i>	Khi sáng trăng	Lúc nửa đêm
<i>Thời gian</i>	Một đêm	Ba ngày
<i>Nghi lễ</i>	Cúng trời đất	- Tào mộ - Cúng tổ tiên
<i>Món ăn đặc trưng</i>	- Bánh Trung thu + Lấy tên gọi của ngày tết. + Kiểu dáng: tròn và vuông - biểu trưng cho trời đất và là biểu tượng của sự viên mãn theo quan niệm dân gian. + Thê loại: dẻo hoặc nướng. + Vô bánh: bột nếp + Nhân bánh: đa dạng - sản phẩm từ trồng trọt và chăn nuôi của cư dân nông nghiệp lúa nước. + Mùi vị: Ngọt và mặn.	-Bánh Songpyeon + Không lấy tên của ngày lễ Chuseok. + Kiểu dáng: hình bán nguyệt - hướng về tương lai tốt đẹp. + Thê loại: dẻo + Vô bánh: Bột gạo hoặc bột nếp. + Nhân bánh: ngũ cốc + Mùi vị: ngọt nhẹ
<i>Trò chơi</i>	Chủ yếu dành cho các em nhỏ	Dành cho mọi người
<i>Giá trị văn hóa</i>	Thể hiện niềm vui, hạnh phúc	Thể hiện chủ nghĩa gia đình

viên mãn qua qua ba góc độ tiếng cười tuổi chủ thể, không thơ. gian và thời gian.

4.2 Điểm khác biệt

Thông qua một số khác biệt giữa tết Trung thu và lễ Chuseok, có thể nhận ra vị trí và vai trò của dịp lễ tết này đối với hai dân tộc.

Ở Việt Nam, tết Trung thu thuộc hệ thống “tết” của dân có truyền thống làm nông nghiệp. Họ dựa vào các “tiết” trong năm để làm mùa. “Tết” cũng là một từ được chuyển hóa từ chữ “tiết” được dùng khi phân chia các mốc thời gian theo âm lịch của cư dân nông nghiệp. Nếu như tết Nguyên đán là khởi đầu của một năm mới, người Việt truyền thống có thể ăn tết cả tháng bởi vì sự giao mùa giữa mùa đông và mùa xuân ở miền bắc và đang là mùa khô ở miền nam đều không thuận lợi cho việc trồng trọt, thì tết Trung thu vẫn đang là thời điểm gieo trồng, thu hoạch. Vì thế, người Việt không dành nhiều thời gian cho dịp tết này, ban ngày họ vẫn làm việc bình thường, và vui chơi vào buổi tối. Họ cũng không có nhiều kiêng kỵ trong ngày tết này, cũng không dành nhiều thời gian cho việc chuẩn bị để hoàn toàn nghỉ ngơi, vui chơi hay thăm viếng nhau như dịp tết Nguyên đán.

Ngày nay, tết Trung thu vẫn giữ nguyên truyền thống là tết Thiếu nhi. Ngày mà thiếu nhi được nhận quà, được vui chơi, được mọi người nhớ đến và tổ chức những hoạt động dành riêng cho các em. Khắp phố phường trưng bày các loại đèn Trung thu hay trò chơi dành cho trẻ em thay cho những trò chơi dân gian. Đặc biệt, bánh Trung thu được bày bán trước cả tháng để nhắc nhở mọi người dịp tết Trung thu sắp đến.

Cũng vì ý nghĩa là tết Thiếu nhi, nên tết Trung thu ngày nay còn mang tính nhân văn sâu sắc khi các tổ chức xã hội dành nhiều thời gian chuẩn bị các món quà, trò chơi để tặng cho các em thiếu nhi nghèo hay thiếu nhi ở vùng sâu, vùng xa.

Trong ngày tết Trung thu, tuy hiện nay Việt Nam đã bước vào xã hội công nghiệp hóa, nhưng họ vẫn duy trì việc cúng lễ nhằm tạ ơn trời đất đã ban cho họ cuộc sống tốt đẹp hiện tại. Họ không có nhiều thời gian dành cho việc mừng tết Trung thu theo truyền thống xa xưa, nhưng gia đình nào cũng trưng bày mâm cúng hoa quả trong ngày này.

Cùng thời điểm mừng tết Trung thu của người Việt, lễ Chuseok ở Hàn Quốc thể hiện được văn hoá kính nhớ, cảm ơn tổ tiên và những người đi trước đã truyền thừa cho thế hệ sau cuộc sống ấm no. Nó còn thể hiện được tình đoàn kết thông qua các hoạt động trong ngày lễ và cho thấy được phong tục tập quán riêng của họ vào ngày lễ này.

Lễ Chuseok là một trong những lễ hội truyền thống quan trọng của người Hàn và có vai trò đặc biệt đối với

người dân xứ sở kim chi. Một trong những vai trò chính của lễ Chuseok là dịp để người dân tôn vinh và cảm ơn các tổ tiên, vị thần, các người con thể hiện lòng hiếu thảo đối với bậc cha mẹ. Người Hàn Quốc tin rằng, đến ngày này, các vị sẽ xuống trần gian để thăm viếng và ban phúc cho con cháu, nên Chính phủ cũng cho phép người dân nghỉ làm việc 3 ngày để có thời gian dành cho việc mừng lễ, để tôn vinh và tưởng nhớ tổ tiên, cảm ơn họ đã ban cho con cháu cuộc sống hiện tại và gửi lời cầu nguyện đến các vị thần để mong được sức khỏe, tài lộc và sự bình an. Thông qua việc tảo mộ và cúng bái có thể thấy được lòng thành kính, biết ơn của hậu thế đối với tiền nhân. Đây là một nét đẹp văn hoá của người dân Hàn Quốc.

Ngoài ra, lễ Chuseok còn có thể được gọi là ngày đoàn tụ, ngày này người Hàn Quốc họp mặt, đoàn viên và đoàn tụ với gia đình và bạn bè cùng vui chơi các lễ hội. Tại Hàn Quốc, người dân thường về quê để cùng nhau đón Tết và tham gia các hoạt động truyền thống như cất cỗ, hái hoa, tặng hoa quả và cùng nhau thưởng thức các món ăn truyền thống như bánh songpyeon. Đây cũng là thời điểm để người Hàn Quốc nghỉ ngơi và thư giãn sau những ngày làm việc vất vả. Thêm vào đó thông qua các trò chơi dân gian cũng giúp họ gắn kết tình cảm gia đình, tình cảm dân tộc và rèn luyện được ý thức đoàn kết.

Cuối cùng, tết Trung thu còn có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển nền tảng văn hóa truyền thống của Hàn Quốc. Các hoạt động trong tết Trung thu như làm bánh songpyeon, trang trí lồng đèn, tặng hoa quả... đều được truyền lại từ đời này sang đời khác và đóng góp vào việc bảo tồn và phát triển nền văn hóa truyền thống của đất nước này. Người Hàn Quốc có thể quảng bá văn hóa và truyền thống của đất nước thông qua ngày lễ này. Các hoạt động như múa ganggangsullae, kéo co, đấu vật, làm bánh songpyeon được tổ chức trong suốt các ngày lễ đã được biết đến rộng rãi trên khắp thế giới.

Tóm lại, lễ Chuseok mang nét đẹp văn hoá riêng của người Hàn Quốc. Nó gắn kết tình cảm gia đình, tôn vinh tổ tiên và quảng bá văn hóa và truyền thống của đất nước. Mỗi dịp Chuseok đến dường như Hàn Quốc rất nhộn nhịp và tràn ngập không khí lễ hội. Dù mỗi vùng miền sẽ có cách vui chơi và tiến hành nghi lễ khác nhau nhưng nó đều mang nghĩa biết ơn và hướng về tổ tiên, cầu mong may mắn, bình an, tăng tình đoàn kết. Thời gian trôi qua, có lẽ ngày này thời hiện đại ngày lễ Chuseok có chút thay đổi nhưng nó vẫn giữ được nét truyền thống vốn có mà chỉ ở Hàn Quốc mới có thể cảm nhận được.

5. KẾT LUẬN

Việc “So sánh tết Trung thu của người Việt với lễ Chuseok của người Hàn” đã cho thấy giữa hai đất nước có những nét văn hóa giống và khác nhau. Nó giúp làm rõ sự đa dạng văn hóa giữa các dân tộc. Cụ thể, nó cung cấp một số đặc điểm văn hóa của đất nước mà ta đang học ngôn ngữ của họ.

Học ngoại ngữ không thì chưa đủ, bởi ngôn ngữ là một thành tố của văn hóa. Nếu học ngoại ngữ mà không đặt nó trong bối cảnh văn hóa bản xứ thì việc sử dụng ngôn ngữ được học sẽ bị khuyết thiếu và không thể hiểu đúng được ý nghĩa của các từ ngữ, các câu văn khi đối thoại với người bản xứ.

So sánh tết Trung thu của người Việt và lễ Chuseok của người Hàn, chúng ta có thể thấy được vị trí và vai trò của từng ngày lễ đối với văn hóa của hai dân tộc để chủ động xử lý những tình huống liên quan đến dịp lễ này khi làm việc với người Hàn Quốc.

Chính vì nhận ra tầm quan trọng của lễ Chuseok đối với người Hàn nên khi làm việc với họ, người lao động Việt Nam sẽ có những ứng xử phù hợp, có những chuẩn bị chu đáo, thậm chí có thể chủ động đề nghị làm thay một số công việc cho họ nếu họ có nhu cầu về nước để đoàn tụ với gia đình trong dịp lễ Chuseok.

Bên cạnh đó, phong tục tặng quà trong dịp lễ cũng là một nét đẹp văn hóa giao tiếp. Người Hàn Quốc rất thích tặng quà trong các dịp lễ, nó biểu lộ sự lễ nghĩa, trân trọng, tình cảm quý mến dành cho nhau. Văn hóa tặng quà của người Hàn ít chú trọng đến giá trị của món quà mà chú trọng đến sự chân thành và tấm lòng của người tặng. Hiểu biết về dịp lễ của hai đất nước, chúng ta có thể chọn được quà tặng phù hợp cho bạn bè hay các lãnh đạo Hàn. Đồng thời, có thể tư vấn cho người Hàn tặng quà phù hợp cho các công ty đối tác người Việt.

Tóm lại, nếu như sinh viên Hàn Quốc học ngoài việc sử dụng thành thạo tiếng Hàn mà có thêm kiến thức về văn hóa Hàn sẽ là một lợi thế không nhỏ khi làm việc trong công ty của người Hàn Quốc.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] <http://etruyen.com>, mục lục truyện cổ tích, truyện cổ tích sự tích tết Trung thu
- [2] Tạp chí “Bách khoa toàn thư” về tết Trung thu : Nguồn gốc, ý nghĩa, sự tích, phong tục; phụ lục 3 “Tết Trung thu có nguồn gốc như thế nào?”
- [3] <https://www.hangeul.go.kr>, 제 97 호 국립한글박물관 소식지 (09.2021), tr.1
- [4] Phan Kế Bính; Việt Nam phong tục (1973): tr 48,49
- [5] Cohen, Barbara (ngày 1 tháng 10 năm 1995).“Mid-Autumn Children's Festival”
- [6] <https://muchkorea.tistory.com/> , 추석 대표 음식, 송편의 유래!, tr.1
- [7] <https://encykorea.aks.ac.kr/> , 강강술래, tr.1